

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TÔ QUỐC ANH

VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG
XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRÊN
ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

MÃ SỐ: 9310201

HÀ NỘI – 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học:

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS Hoàng Phúc Lâm

1. TS. Hoàng Ngọc Sơn



2. PGS. TS. Trịnh Thị Xuyên



Phản biện 1: **PGS. TS. Nguyễn Hữu Lập**
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Phản biện 2: **PGS. TS. Cao Thu Hằng**
Tạp chí Cộng sản

Phản biện 3: **PGS. TS. Lâm Quốc Tuấn**
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng Chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi 13 giờ 30 ngày 27 tháng 02 năm 2026**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra: “... nhờ sức đại đoàn kết mà cách mệnh thành công,... nhờ sức đại đoàn kết mà kháng chiến sẽ thắng lợi”; “Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng. Nhờ đại đoàn kết mà cách mạng đã thắng lợi, kháng chiến đã thành công. Nay chúng ta đại đoàn kết thì cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta nhất định thắng lợi, nước nhà nhất định thống nhất”. Kế thừa và phát huy tư tưởng của Người, qua các thời kỳ cách mạng, Đảng ta luôn xác định: “đoàn kết” là giá trị cốt lõi, “đại đoàn kết toàn dân tộc” là đường lối chiến lược, cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam, có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, trong đó, hệ thống chính trị cơ sở giữ một vai trò hết sức quan trọng. Hệ thống chính trị cơ sở trực tiếp tuyên truyền, vận động, tổ chức triển khai thực hiện các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước về đại đoàn kết dân tộc; thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn.

Tây Nguyên là địa bàn có đủ các dân tộc cùng sinh sống với nhiều ngôn ngữ khác nhau, đồng thời, đây là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhiệm vụ chiến lược đảm bảo cho Tây Nguyên ổn định và phát triển. Chính vì vậy, trong những năm qua, hệ thống chính trị các cấp, đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở các tỉnh Tây Nguyên đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho quần chúng Nhân dân quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc được các cấp, các ngành chú trọng triển khai; việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, Luật thực hiện dân chủ cơ sở có nhiều chuyển biến rõ nét, đời sống của Nhân dân từng bước được cải thiện, khối đại đoàn kết được giữ vững. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên trong thực hiện vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc còn có những hạn chế, bất cập nhất định: Một số cấp uỷ địa phương chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò công tác xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, vận động chưa thiết thực, cụ thể, thiếu chiều sâu; công tác phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị cũng như giữa hệ thống chính trị với các tổ chức, các lực lượng khác trong

xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc chưa hiệu quả,... Khối đại đoàn kết dân tộc ở nhiều địa phương chưa có sự ổn định, vững chắc.

Hiện nay, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của các tỉnh trên địa bàn Tây Nguyên có bước phát triển mới. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23 - NQ/TW ngày 06/10/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó, một trong những nội dung cần chú trọng là “Tăng cường xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó, sáp nhập các tỉnh thuộc địa bàn Tây Nguyên với các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã sẽ có những tác động nhất định đến vai trò của hệ thống chính trị cơ sở đối với nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc khi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống chính trị cơ sở có nhiều thay đổi theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho cơ sở. Trong khi đó, các thế lực thù địch trên địa bàn tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo đẩy mạnh chống phá với nhiều thủ đoạn mới tinh vi, thâm độc, nhất là việc sử dụng internet, mạng xã hội để móc nối, xây dựng lực lượng chống phá Đảng, Nhà nước từ bên trong. Điều đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao về việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay.

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy, việc lựa chọn nghiên cứu đề tài “**Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay**” mang nghĩa cấp thiết sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên, luận án xác định những vấn đề đặt ra và đề xuất quan điểm, giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích nghiên cứu, đề tài đặt ra những nhiệm vụ sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Luận giải những vấn đề lý luận về vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam

- Khảo sát, đánh giá thực trạng vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay; chỉ rõ nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết.

- Đề xuất quan điểm, giải pháp chủ yếu phát huy vai trò hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên trong bối cảnh mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Luận án nghiên cứu lý luận và thực tiễn về vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên.

- Phạm vi về không gian: Đề tài tập trung nghiên cứu vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên bao gồm hệ thống chính trị các xã, phường, thị trấn thuộc các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng và Đắk Nông trước khi sáp nhập cấp tỉnh vào tháng 7/2025.

- Phạm vi về thời gian: Nghiên cứu từ năm 2003 (thời điểm ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”) đến giữa tháng 6 năm 2025 (thời điểm Quốc hội ban hành Nghị quyết số 203/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 16/6/2025; Luật số 72/2025/QH15, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025) và đưa ra các dự báo, giải pháp cho giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2045.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: được sử dụng trong toàn bộ luận án để thu thập, phân tích và khai thác thông tin từ các nguồn có sẵn liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu logic - lịch sử: trên cơ sở nghiên cứu các công trình khoa học có liên quan để luận án, đề tài luận giải, phân tích, làm rõ những nội dung mà các công trình khoa học đã đề cập.

- Phương pháp thống kê: đề tài tập trung thu thập, phân tích, tổng hợp, thống kê

các tài liệu, số liệu trong báo cáo tổng kết về công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên.

- Phương pháp dự báo: Sử dụng trong nghiên cứu để đưa ra các dự báo, xu hướng vận động phát triển, những yếu tố tác động đến việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Luận án sử dụng phương pháp điều tra xã hội học bằng phiếu hỏi nhằm đánh giá thực trạng thực hiện vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Phỏng vấn sâu đối với cán bộ lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, MTTQ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, già làng ở một số địa phương trên địa bàn Tây Nguyên

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

5.1. Ý nghĩa khoa học

Từ góc độ khoa học chính trị, làm rõ khuôn khổ lý thuyết về vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Cung cấp luận cứ khoa học cho việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên nói riêng, cả nước nói chung.

6. Đóng góp mới của luận án

- Về mặt lý luận: Xây dựng quan niệm và làm rõ vai trò của hệ thống chính trị cơ sở xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; xác định các tiêu chí đánh giá, các yếu tố tác động đến vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Về mặt thực tiễn: Luận án đề xuất 4 quan điểm và 7 giải pháp phát huy vai trò của hệ .

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, luận án kết cấu gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài

Chương 2: Một số vấn đề lý luận về vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam

Chương 3: Thực trạng thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay và những vấn đề đặt ra.

Chương 4: Quan điểm, giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên thời gian tới.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở và đại đoàn kết dân tộc

Nghiên cứu về hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, trong đó, tiêu biểu là các nghiên cứu của Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Văn Huyền, Tô Huy Rứa, Nguyễn Hữu Đồng. Các công trình đều khẳng định hệ thống chính trị được cơ bản cấu thành từ ba bộ phận là đảng chính trị, nhà nước, các tổ chức và các phong trào xã hội. Tuy nhiên, ở từng mô hình chính trị khác nhau thì vai trò của từng thành tố có sự khác nhau. Ở một khía cạnh khác, các nghiên cứu của Phạm Đức Kiên, Lê Hữu Nghĩa, Ngô Thị Khánh, Phan Xuân Sơn lại đi sâu phân tích, làm rõ sự cần thiết phải đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các cấp, hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam. Trong khi đó, nghiên cứu về hệ thống chính trị, ở nước ngoài cũng có một số công trình tiêu biểu của các học giả: Yves Meny, Rolf H.W. Thee và Frank L. Wilson, Louis D. Hayes, Jay M. Shafritz, Tinh Tinh, Elizabeth J. Perry và Merle Goldman. Trong các công trình này, các tác giả đã phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị các nước trên thế giới, tập trung luận giải mối quan hệ giữa đảng chính trị và cơ quan nhà nước cũng như chức năng quản lý địa phương do cơ quan hành chính hoặc cơ quan tự quản thực hiện.

Nghiên cứu về vấn đề dân tộc, đại đoàn kết dân tộc, ở Việt Nam có một số công trình tiêu biểu của các tác giả: Bùi Đình Bôn, Lê Thị Hà, Nguyễn Dương Hùng, Lê Hải Bình, Mạch Quang Thắng, **Vũ Thế Tùng, Đỗ Thị Thạch**, Đào Thị Hoàn, Tô Lâm. Trong các công trình trên, các tác giả đã khái quát những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta qua các kỳ đại hội về đại đoàn kết; khẳng định đại đoàn kết dân tộc là truyền thống quý báu, là nội dung quan trọng xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Các tác giả cũng đề xuất một số yêu cầu, giải pháp nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong thời gian tới. Ở nước ngoài, nghiên cứu về đoàn kết, đoàn kết dân tộc, đoàn kết xã hội cũng thu hút sự tham gia nghiên cứu của các học giả, tiêu biểu như Richard Rorty, Jürgen Habermas, Barry Markovsky & Edward J. Lawler, Larry May, Lindenberg,

S., Fetchenhauer, D., Flache, A. & Buunk, Francis Mading Deng, Beatrice Boufoy-Bastic, James Leibold và Cảnh Tân. Trong các công trình, các tác giả đã tập trung phân tích đưa ra quan niệm về đoàn kết, nguồn gốc, bản chất và các yếu tố ảnh hưởng đến đoàn kết dân tộc, đoàn kết xã hội; phân tích, đánh giá về thực trạng đoàn kết dân tộc, đoàn kết xã hội ở một số nước trên thế giới.

1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về vai trò của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc có các công trình nghiên cứu của các tác giả tiêu biểu sau: Nguyễn Hữu Dũng, Trương Hồ Hải, Đặng Thị Hoài, Đặng Quang Định, Lương Thanh Duy, Vũ Thị Mai Oanh, Trần Tăng Khởi, Hoàng Thị Trang. Các công trình đã tập trung nghiên cứu tiếp cận hệ thống chính trị và hệ thống chính trị cơ sở như một chỉnh thể thống nhất, có cấu trúc chặt chẽ và cơ chế vận hành phối hợp giữa các thành tố chủ chốt như Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong chỉnh thể đó, mỗi thành tố đảm nhiệm vai trò riêng nhưng đều hướng đến mục tiêu chung là bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, sự vận hành hiệu quả của thiết chế chính trị, qua đó tổ chức, điều phối và huy động sức mạnh toàn dân vào sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Các công trình không chỉ khẳng định vai trò chỉ đạo chiến lược của hệ thống chính trị mà còn làm rõ năng lực cụ thể của từng thành tố trong triển khai chính sách, quản lý xã hội và bảo đảm đồng thuận xã hội. Các nghiên cứu của Trần Tăng Khởi, Hoàng Thị Trang đã làm rõ nhiều vai trò cụ thể của hệ thống chính trị và hệ thống chính trị cơ sở trong việc tổ chức và vận hành thực tiễn công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

1.1.3. Nhóm công trình nghiên cứu đánh giá thực trạng vai trò của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Nghiên cứu tập trung đánh giá thực trạng toàn diện vai trò của hệ thống chính trị, đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc tại các địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tiêu biểu có thể kể đến các công trình: *“Vấn đề tôn giáo và dân tộc với hệ thống chính trị cơ sở ở Tây Nguyên”* của tác giả Hoàng Minh Đô (2008); *“Vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh (qua thực tế ở Sơn La)”* của tác giả Dương Văn Mạnh; và *“Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Sơn La (2001 - 2010)”* của tác giả Phạm Xuân Thu. Các công trình này

đều tiếp cận từ góc nhìn thực tiễn gắn với địa phương cụ thể, phản ánh sinh động hiện trạng, thành tựu và những tồn tại trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Một số công trình lại tập trung nghiên cứu, phản ánh vai trò thực tiễn của hệ thống chính trị và hệ thống chính trị cơ sở trong việc trực tiếp triển khai các nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở các địa bàn có tính đặc thù về dân tộc, tôn giáo, địa hình, trình độ phát triển, vai trò cụ thể của các thành tố trong hệ thống chính trị ở cấp địa phương, nhất là các tổ chức MTTQ tại các tỉnh, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc như: *“Tăng cường công tác vận động đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên - Nội dung cốt lõi để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc”* của tác giả Phạm Mạnh Quang; *“Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh Lai Châu - Kết quả và một số kinh nghiệm”* của tác giả Giàng Páo Mỹ, *“Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới”* của tác giả Phùng Khánh Tài; *“Khối đại đoàn kết toàn dân tộc - yếu tố tạo nên thành công của Hà Nội”* tác giả Tuấn Minh, *“MTTQ các cấp tỉnh Quảng Ninh: Phát huy vai trò trung tâm trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc”* của tác giả Vũ Mạnh Hà, *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tăng cường vận động, đoàn kết, phát huy nguồn lực các tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc”* của tác giả Nguyễn Văn Thanh.

1.1.4. Nhóm công trình nghiên cứu về phương hướng, mục tiêu, quan điểm, giải pháp đối với hệ thống chính trị và hệ thống chính trị cơ sở trong thực hiện vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Trong nhóm các công trình nghiên cứu đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp tổng thể nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị và hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, các tác giả đã tập trung khẳng định tính cấp thiết của việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống chính trị trong bối cảnh mới. Tiêu biểu trong nhóm này gồm có: Dương Văn Mạnh, *“Vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh (qua thực tế ở Sơn La)”*; Tuấn Minh, *“Khối đại đoàn kết toàn dân tộc - yếu tố tạo nên thành công của Hà Nội”*; Nguyễn Hữu Dũng, *“Một số giải pháp phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới”*; Nguyễn Phú Trọng, *“Giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy truyền thống yêu nước, vai trò nòng cốt chính trị của MTTQ Việt Nam, quyết tâm xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”*; *“Sự nhất*

quán và tư duy mới về phát huy sức mạnh Nhân dân, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới” của tác giả Vũ Văn Phúc.

Nội dung các công trình trên đã gợi mở những giá trị lý luận và thực tiễn của đại đoàn kết dân tộc, đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trên cơ sở hướng tiếp cận khác nhau, cá tác giả đã đề xuất nhiều giải pháp, hệ thống giải pháp cho một bộ phận của hệ thống chính trị cũng như cả hệ thống chính trị trong củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trong khi đó, nghiên cứu của Nguyễn Phú Trọng và Mạch Quang Thắng, Vũ Văn Phúc cùng đề cập đến những giải pháp vĩ mô và mang tính định hướng chiến lược lâu dài trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

1.1.5. Nhóm công trình nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên

Nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên, các tác giả khai thác, tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, trong đó một số tác giả đã tập trung nghiên cứu về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc, tôn giáo với công tác xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Tiêu biểu cho hướng tiếp cận này có các công trình như: *“Củng cố và tăng cường hệ thống chính trị cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo Tin Lành ở các tỉnh Tây Nguyên”* của tác giả Nguyễn Hữu Trí; công trình *“Vấn đề tôn giáo và dân tộc với hệ thống chính trị cơ sở ở Tây Nguyên”* của tác giả Hoàng Minh Đô; đề tài *“Quan hệ tộc người và chiến lược xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong phát triển bền vững Tây Nguyên”* do tác giả Phạm Quang Hoan làm chủ nhiệm đề tài; *“Giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, góp phần xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo động lực, nền tảng cho sự phát triển bền vững trên địa bàn Tây Nguyên trong bối cảnh mới”* của tác giả **Trương Minh Dục**; Vũ Xuân Thuỷ, *“Các tỉnh uỷ ở Tây Nguyên lãnh đạo công tác dân vận giai đoạn hiện nay ; Phạm Tất Thắng, “Công tác dân vận trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên: Thực trạng và giải pháp trong giai đoạn mới”, Tỉnh uỷ Lâm Đồng, “Công tác vận động, phát huy đại đoàn kết trong xây dựng nông thôn mới và tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước phát động”, “Bảo tồn không gian văn hóa trên địa bàn Tây Nguyên và yêu cầu đặt ra khi sắp xếp lại đơn vị hành chính”* của tác giả Nguyễn Duy Thụy.

Các công trình trên đã phân tích một cách sâu sắc về tình hình dân tộc, tôn giáo, mối quan hệ dân tộc, tôn giáo và công tác thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của hệ thống chính trị các cấp trên địa bàn Tây Nguyên từ đó luận giải mối quan hệ của việc thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo với vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay từ đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên.

Ngoài ra, một số công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài như: Công trình *Chúng tôi ăn rừng* của tác giả Georges Condominas; *The Ethnography of Vietnam's Central Highlanders* của tác giả Oscar Salemink; *Rừng, đàn bà, diên loạn* của Jacques Dournes, đã nghiên cứu, phân tích một cách sâu sắc các đặc điểm tự nhiên, văn hoá, dân tộc của một số dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên. Đây cũng là nguồn tư liệu quý giá để chúng ta hiểu rõ đặc điểm địa lý, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các dân tộc ở Tây Nguyên từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc nơi đây.

1.2. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Những kết quả đạt được

Trên phương diện lý luận, các công trình nghiên cứu đã đề cập khá phong phú dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau về vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó tập trung làm rõ một số khái niệm như hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở, công tác dân tộc, đại đoàn kết dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; sự phát triển tư duy lý luận của Đảng ta về đại đoàn kết dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Một số công trình tập trung phân tích làm rõ vai trò của các thành viên của hệ thống chính trị trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Trên phương diện thực tiễn, một số tác giả đã đánh giá thực trạng những ưu điểm, hạn chế của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, trong đó có vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; luận giải về nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế từ đó đề xuất một số giải pháp có giá trị để phát huy vai trò của hệ thống chính trị nói chung, các thành viên của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở nói riêng trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

1.2.2. Những vấn đề đặt ra cho luận án cần tập trung nghiên cứu

Một là, làm rõ cơ sở lý luận về hệ thống chính trị cơ sở như khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, cấu trúc tổ chức, cũng như mối quan hệ giữa các thành tố của hệ

thống chính trị cơ sở; nội hàm của xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc xác định chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và kiến nghị chính sách nhằm xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Hai là, phân tích các yếu tố đặc thù của khu vực Tây Nguyên nhằm nhận diện rõ các tác nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trên cơ sở đó, luận án sẽ khảo sát, đánh giá thực trạng, chỉ rõ những thành tựu và hạn chế, làm rõ nguyên nhân và từ đó rút ra những vấn đề cốt lõi cần tiếp tục giải quyết trong thời gian tới.

Ba là, dự báo xu hướng tình hình trong thời gian tới trên cơ sở đó, luận án đề xuất một số quan điểm và hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi, gắn với thực tiễn địa phương nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và tạo môi trường thuận lợi phát triển bền vững vùng Tây Nguyên.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

2.1. KHÁI NIỆM VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ VÀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

2.1.1. Khái niệm về hệ thống chính trị cơ sở

2.1.1.1. Hệ thống chính trị và hệ thống chính trị Việt Nam

Trên cơ sở kế thừa, vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin và tình hoa lý luận thế giới về hệ thống chính trị, khái niệm hệ thống chính trị được Đảng Cộng sản Việt Nam nêu ra từ Hội nghị lần thứ sáu, BCHTW Đảng khoá VI (tháng 3-1989). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) chính thức sử dụng thuật ngữ “hệ thống chính trị” theo đó, *hệ thống chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một chỉnh thể gồm Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng với các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp, hoạt động theo một cơ chế nhất định nhằm từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm mọi quyền lực thuộc về Nhân dân nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

2.1.1.2. Khái niệm hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam

Hệ thống chính trị cơ sở là một bộ phận của hệ thống chính trị Việt Nam ở xã, phường, thị trấn gồm tổ chức đảng, chính quyền (HĐND, UBND), MTTQ và

*các tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc nhất định nhằm thực thi quyền lực chính trị ở địa phương, **bảo vệ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân vì mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.***

2.1.2. Khái niệm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Trên cơ sở khái quát những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đại đoàn kết dân tộc, tác giả đưa ra khái niệm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc: *Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là tổng thể các hoạt động có mục đích của hệ thống chính trị và Nhân dân, nhằm **huy động, tập hợp, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp Nhân dân, các dân tộc, đồng bào các tôn giáo và không tôn giáo tạo thành một khối thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.***

2.2. VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

2.2.1. Khái niệm vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Từ những vấn đề lý luận về hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cơ sở và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tác giả quan niệm: *Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là tổng thể các hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc tại địa phương nhằm **huy động, tập hợp, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp Nhân dân, các dân tộc, đồng bào các tôn giáo và không tôn giáo tạo thành một khối thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.***

2.2.2. Nội dung vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

2.2.2.1. Xác định chủ trương; lập kế hoạch, chương trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Đây là vai trò quan trọng, đầu tiên của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của đảng bộ, HĐND, ủy ban Nhân dân các cấp, trực tiếp là cấp huyện; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên trách, cấp ủy và chính quyền cấp cơ sở cần phải đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

2.2.2.2. Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Thực hiện vai trò này có ý nghĩa quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở cơ sở. Trên cơ sở mục tiêu, chủ trương, biện pháp được xác định trong nghị quyết của cấp ủy đảng cơ sở, chương trình, kế hoạch của chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các thành viên của hệ thống chính trị cơ sở cần triển khai, tổ chức thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên các nội dung sau:

Một là, tuyên truyền, giáo dục về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hai là, quy tụ và tập hợp các giai cấp, tầng lớp nhân dân vào khối đại đoàn kết dân tộc

Ba là, duy trì và thực hiện công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh

Bốn là, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số

Năm là, thực hiện dân chủ cơ sở, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; giải quyết xung đột giữa các tầng lớp nhân dân, các dân tộc

Sáu là, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc

2.2.2.3. Kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Vai trò kiểm tra, giám sát của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc được thể hiện qua các khâu, các bước cụ thể từ khi xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc đến việc triển khai, phân công thực hiện; chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm tra với các lực lượng có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; giải quyết kịp thời các kiến nghị của tổ chức đảng cấp dưới. Cùng với kiểm tra, giám sát thì sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là một nội dung thể hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở. Thông qua sơ, tổng kết, hệ thống chính trị mới có

cái nhìn tổng thể, qua đó đánh giá được toàn diện những thuận lợi, khó khăn, rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở địa phương, từ đó đề ra những chủ trương, biện pháp cho các hoạt động tiếp theo.

2.2.2.4. *Phản hồi, kiến nghị, đề xuất với hệ thống chính trị cấp trên các sáng kiến, chính sách, biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc*

Hệ thống chính trị cơ sở ở từng địa phương cần kịp thời kiến nghị, đề xuất điều chỉnh với hệ thống chính trị cấp trên các nội dung, biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc cho phù hợp với thực tiễn địa phương. Cùng với đó, thông qua việc phản ánh, đề xuất mà những góp ý, kiến nghị về chỉ tiêu, kế hoạch, cơ chế, chính sách, biện pháp, các mô hình, sáng kiến, cách làm hay về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân mới được chuyển đến hệ thống chính trị cấp trên từ đó có phương án tháo gỡ, khắc phục khó khăn, đưa ra các chủ trương, biện pháp phù hợp, nhân rộng các mô, hình, sáng kiến tiêu biểu góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở địa phương.

2.2.3. Một số tiêu chí đánh giá vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

*** Nhóm tiêu chí đánh giá việc thực hiện vai trò**

Một là, mức độ quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hai là, mức độ tổ chức thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Ba là, mức độ phối hợp giữa các chủ thể thuộc hệ thống chính trị cơ sở trong thực hiện các chương trình, kế hoạch về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

*** Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện vai trò**

Một là, kết quả thực hiện dân chủ cơ sở, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và giải quyết các xung đột, tạo sự ổn định trong xã hội

Hai là, kết quả công tác nắm, phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc

Ba là, kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số

Bốn là, kết quả công tác kiểm tra, giám sát; sơ, tổng kết, kiến nghị, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Năm là, sự thống nhất về tư tưởng và hành động chính trị của Nhân dân

Sáu là, niềm tin của nhân dân về tiến bộ, công bằng xã hội từ kết quả phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, quốc phòng, an ninh

2.3. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG THỰC HIỆN VAI TRÒ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Một là, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên

Hai là, yếu tố tự nhiên, kinh tế, văn hoá xã hội của địa phương

Ba là, tình hình dân tộc, tôn giáo và mối quan hệ dân tộc, tôn giáo ở địa phương.

Bốn là, chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở

Năm là mức độ chống phá, gây chia rẽ dân tộc của các thế lực thù địch

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT BỐI CẢNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN

3.1.1. Khái quát về địa bàn Tây Nguyên

Đặc điểm lịch sử, tự nhiên

Tây Nguyên là vùng đất nằm ở trung tâm vùng núi Nam Đông Dương, với diện tích khoảng 54.474 km², chiếm 16,3% diện tích cả nước. Đây là vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời với nền văn hoá đặc sắc và riêng biệt. Đây là vùng đất giàu tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội, với quỹ đất bazan màu mỡ và tài nguyên rừng có giá trị kinh tế cao. Đây còn là vùng đất giàu có về khoáng sản (than bùn, sắt, cao lanh, bô xít), tài nguyên nước, năng lượng thuỷ điện, có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch.

Tuy nhiên, điều kiện địa lý của Tây Nguyên cũng tạo ra những khó khăn nhất định, cản trở đối với quá trình phát triển của vùng đất này như địa bàn rộng, nhiều đồi núi, sông suối, bị chia cắt về địa hình bởi hệ thống sông, suối và các dãy núi cao nên đi lại và giao thông còn nhiều khó khăn, đặc biệt là mùa mưa bão. Cùng với đó, khí hậu Tây Nguyên thường xuyên có thiên tai, bão lũ, tác động không nhỏ đến đời sống Nhân dân.

Tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn Tây Nguyên đã có sự thay đổi đáng kể. Nền kinh tế từ chỗ sản xuất nông nghiệp lạc hậu, mất cân đối từng bước chuyển dịch theo hướng phát triển

các ngành kinh tế dựa trên tiềm năng sẵn có hình thành các vùng sản xuất hàng hoá lớn về cây công nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ chế biến nông sản, khai khoáng. Công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế được củng cố. Tuy nhiên, Tây Nguyên cũng còn những hạn chế, yếu kém, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế.

Tình hình dân tộc, tôn giáo và mối quan hệ của các dân tộc, tôn giáo trên địa bàn

Tây Nguyên là địa bàn sinh sống của 54 dân tộc, trong đó, người dân tộc thiểu số là gần 2,2 triệu người (chiếm hơn 37% tổng dân số Tây Nguyên). Nhìn chung, các dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên có mối quan hệ đoàn kết, hoà đồng, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển theo xu hướng ngày càng sâu rộng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, mối quan hệ dân tộc ở Tây Nguyên cũng có những hạn chế, bất cập nhất định, đặc biệt là mâu thuẫn trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

Về tình hình tôn giáo, hiện nay, trên địa bàn Tây Nguyên có tín đồ của 13/16 tôn giáo được nhà nước công nhận đang hoạt động. Nhìn chung, xu hướng tuân thủ pháp luật, thích nghi, hòa dịu, thể hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo” vẫn là xu hướng phổ biến, bao trùm trong các sinh hoạt tôn giáo tại tỉnh Tây Nguyên. Bên cạnh đó, tình hình tôn giáo trên địa bàn Tây Nguyên vẫn còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp.

3.1.2. Đặc điểm của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên

Một là, chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên còn nhiều hạn chế, không đồng đều giữa các địa bàn, địa phương

Hai là, đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên

Ba là, hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên chịu sự tác động bởi những người có uy tín và các phong tục, tập quán trong đồng bào các dân tộc, tôn giáo

Bốn là, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên hoạt động trên một địa bàn rộng, đa dạng về dân tộc, tôn giáo, trình độ dân trí thấp

Năm là, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên thường xuyên phải giải quyết những mâu thuẫn, xung đột về kinh tế, văn hoá, xã hội của Nhân dân và sự chống phá của các thế lực thù địch

3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC HIỆN NAY

3.2.1. Xác định chủ trương; lập kế hoạch, chương trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên thực hiện tốt vai trò xác định chủ trương; lập kế hoạch, chương trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Tuy nhiên, hệ thống chính trị cơ sở ở một số địa phương cũng còn những hạn chế nhất định trong xác định chủ trương, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở địa phương.

3.2.2. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên các mặt cụ thể như: Công tác giáo dục, tuyên truyền; quy tụ, tập hợp các giai cấp, tầng lớp Nhân dân; duy trì tiến bộ, công bằng xã hội thông qua phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số; thực hiện dân chủ, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, giải quyết xung đột xã hội; đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.

3.2.3. Kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên đã triển khai thực hiện các nội dung công tác kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc qua đó đã khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm và kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung, giải pháp để tiếp tục thực hiện phù hợp với những yêu cầu của thực tiễn

3.2.4. Phản hồi, kiến nghị, đề xuất với hệ thống chính trị cấp trên các sáng kiến, chính sách, biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên đã triển khai thực hiện chức năng phản biện, phản hồi chính sách, kịp thời đề xuất nhiều chính sách, biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

3.3. ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC HIỆN NAY

3.3.1. Đánh giá việc thực hiện vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

3.3.1.1. Ưu điểm

Một là, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên đã làm tốt việc quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hai là, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên đã tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Ba là, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên đã phối hợp thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

3.3.1.2. Hạn chế, khuyết điểm

Một là, việc quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của HTCT cơ sở ở một số địa phương còn tồn tại nhiều hạn chế.

Hai là, việc tổ chức thực hiện một số chương trình, kế hoạch chưa phù hợp, khả thi.

Ba là, công tác phối hợp của các thành viên thuộc hệ thống chính trị trong triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở một số nội dung, một số địa phương chưa hiệu quả.

3.3.2. Đánh giá kết quả thực hiện vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

3.3.2.1. Ưu điểm

Một là, HTCT cơ sở đã thực hiện khá tốt việc phát huy dân chủ cơ sở, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và giải quyết các xung đột, tạo sự ổn định trong xã hội

Hai là, HTCT cơ sở đã thực hiện có hiệu quả công tác nắm, phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc

Ba là, HTCT cơ sở đã làm tốt công tác xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số

Bốn là, HTCT cơ sở đã thực hiện khá hiệu quả công tác, kiểm tra giám sát, sơ, tổng kết, kiến nghị, tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Năm là, hệ thống chính trị cơ sở cơ bản đã tạo được sự thống nhất về tư tưởng và hành động chính trị trong Nhân dân

Sáu là, hệ thống chính trị cơ sở đã tạo niềm tin cho nhân dân về tiến bộ, công bằng xã hội từ kết quả phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, quốc phòng, an ninh địa phương

3.3.2.2. Hạn chế, khuyết điểm

Một là, trong triển khai thực hiện dân chủ cơ sở, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và giải quyết các xung đột xã hội ở một số HTCT cơ sở vẫn còn những hạn chế nhất định

Hai là, công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của HTCT cơ sở ở một số nội dung hiệu quả chưa cao.

Ba là, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ở cơ sở cũng còn nhiều bất cập.

Bốn là, việc thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết, phản hồi, kiến nghị, đề xuất với HTCT cấp trên các sáng kiến, biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của HTCT cơ sở ở một số địa phương chưa thường xuyên, có nội dung chưa thực sự hiệu quả.

Năm là, việc nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động chính trị của Nhân dân vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Sáu là, việc triển khai xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc thông qua phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh nhằm tạo dựng niềm tin nơi Nhân dân về tiến bộ, công bằng xã hội cũng còn có yếu kém.

3.4. NGUYÊN NHÂN CỦA ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN TRONG THỰC HIỆN VAI TRÒ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC HIỆN NAY

3.4.1. Nguyên nhân ưu điểm, hạn chế

3.4.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị cấp trên, sự phối hợp của các lực lượng đóng chân trên địa bàn

Hai là, tình hình kinh tế, văn hóa xã hội đất nước và địa bàn Tây Nguyên có bước phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước

Ba là, trình độ nhận thức, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên có chuyển biến tích cực

Bốn là, đại đa số đồng bào các dân tộc Tây Nguyên có truyền thống yêu quê hương, đất nước, đoàn kết gắn bó trong một khối thống nhất

3.4.1.2. Nguyên nhân hạn chế

Một là, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các hoạt động xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hai là, hệ thống chính trị cơ sở ở một số nơi hoạt động chưa hiệu quả, năng lực cán bộ còn hạn chế

Ba là, một số bất cập trong các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Bốn là, sự chống phá của các thế lực thù địch diễn ra mạnh mẽ, ngày càng tinh vi và khó lường

Năm là, trình độ dân trí, nhận thức chính trị của một bộ phận người dân còn thấp

3.4.2. Những vấn đề đặt ra đối với hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên trong thực hiện vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay

3.4.2.1. Sự bất cập giữa yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc với nhận thức, trách nhiệm còn hạn chế của một bộ phận cán bộ cơ sở

Trong bối cảnh hiện nay, nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc đòi hỏi yêu cầu ngày càng cao về nhận thức, năng lực, bản lĩnh chính trị của cán bộ hệ thống chính trị cơ sở. Tuy nhiên, trên thực tế, nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ về vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vẫn còn phiến diện, hình thức và thiếu tính chiến lược.

3.4.2.2. Sự thiếu tương thích giữa thể chế, cơ chế hiện hành với yêu cầu phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở cơ sở

Nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc đòi hỏi sự tham gia, phối hợp, phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi tổ chức, mọi lực lượng. Tuy nhiên, hiện nay cơ chế phối hợp còn lỏng lẻo, hình thức; chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức còn bất cập.

3.4.2.3. Sự bất cập giữa yêu cầu về tính toàn diện trong thực hiện bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc với thực tiễn thực hiện nguyên tắc này

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc thực sự vững chắc thì cần quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc. Tuy nhiên, trên thực tiễn, nguyên tắc này chưa được nhìn nhận và thực thi hiệu quả.

3.4.2.4. Sự thiếu tương thích giữa yêu cầu xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc với năng lực hạn chế của một bộ phận cán bộ cơ sở

Nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với việc đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Tuy nhiên, hiện nay, trình độ, năng lực hạn chế của một bộ phận cán bộ, công chức trở thành rào cản đối với việc nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở trong thực hiện vai trò xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY

VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Tác động từ xu thế hội nhập quốc tế và các vấn đề an ninh phi truyền thống

Sự phát triển của xu thế hội nhập quốc tế cùng các vấn đề an ninh phi truyền thống có tác động to lớn đến việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay.

4.1.2. Tác động từ sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, truyền thông và trí tuệ nhân tạo

Sự phát triển của khoa học công nghệ, truyền thông và trí tuệ nhân tạo vừa tạo ra những thời cơ thuận lợi đồng thời cũng đặt ra những thách thức đối với nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

4.1.3. Tác động từ yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị, sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương hai cấp

Những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới hệ thống chính trị, sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đồng thời tạo ra điều kiện thuận lợi xen lẫn khó khăn đối với nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên.

4.1.4. Tác động từ việc nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong kỷ nguyên mới

Việc nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng với những phát triển lý luận mới của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc tạo ra hành lang pháp lý ngày càng đầy đủ và rõ ràng để các tổ chức này phát huy tốt vai trò của mình trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

4.1.5. Tác động từ âm mưu chống phá của các thế lực thù địch và những vấn đề tồn đọng trong thực hiện công tác tôn giáo, dân tộc

Sự chống phá của các thế lực thù địch không chỉ tác động đến an ninh trật tự mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến tính bền vững của khối đại đoàn kết dân tộc.

4.2. QUAN ĐIỂM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Đây là nội dung cơ bản, mang tính nguyên tắc, là cơ sở để hệ thống chính trị cơ sở đưa ra chủ trương, nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương

4.2.2. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên vừa là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài vừa là nhiệm vụ cấp bách hiện nay của hệ thống chính trị cơ sở

Đây là quan điểm khẳng định tầm quan trọng, cũng như tính nhất quán của Đảng ta trong thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc.

4.2.3. Phát huy vai trò hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên cần phát huy sức mạnh tổng hợp,

hiệp đồng chặt chẽ các chủ thể và kiên trì “xây” đi đôi với “chống” trong toàn bộ hệ thống chính trị

Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của cả HTCT và toàn thể Nhân dân. Chính vì vậy, cần hiệp đồng chặt chẽ các chủ thể, kiên trì xây đi đôi với chống trong toàn bộ hệ thống chính trị để phát huy sức mạnh tổng hợp tạo ra thế trận vững chắc cho quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay.

4.2.4. Phát huy vai trò hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ổn định quốc phòng, an ninh

Đây là quan điểm mang tính định hướng đồng thời là mục tiêu của quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, bởi vì, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, ổn định quốc phòng, an ninh là cơ sở, nền tảng để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc.

4.3. GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN THỜI GIAN TỚI

4.3.1. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể thuộc hệ thống chính trị cơ sở và Nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Một là, nâng cao nhận thức của các chủ thể trong hệ thống chính trị cơ sở về vị trí chiến lược của địa bàn Tây nguyên trong thời kỳ mới

Hai là, tăng cường giáo dục, tuyên truyền quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đại đoàn kết dân tộc cho các chủ thể trong hệ thống chính trị cơ sở và Nhân dân

Ba là, nâng cao cảnh giác cách mạng cho các chủ thể thuộc hệ thống chính trị cơ sở và Nhân dân về âm mưu, thủ đoạn phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch

4.3.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành tố trong hệ thống chính trị cơ sở nhằm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Một là, nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng bộ xã, phường ở Tây Nguyên trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hai là, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc

Ba là, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tăng cường đoàn kết toàn dân tộc

4.3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số gắn với thực hiện tốt chế độ, chính sách đãi ngộ

Một là, thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp, tinh gọn đội ngũ cán bộ, công chức

Hai là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

Ba là, bổ sung, hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức thuộc hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay

4.3.4. Đổi mới, hoàn thiện các chính sách về dân tộc, tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Một là, đổi mới, hoàn thiện các chính sách về dân tộc

Hai là, đổi mới, hoàn thiện các chính sách về tôn giáo

4.3.5. Tăng cường công tác phối hợp giữa hệ thống chính trị cơ sở với các lực lượng trên địa bàn trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Một là, tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa hệ thống chính trị cơ sở với lực lượng vũ trang trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Hai là, tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa hệ thống chính trị cơ sở với các đơn vị sản xuất kinh doanh, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Ba là, phát huy hiệu quả vai trò của người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo nhằm củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay

4.3.6. Nâng cao hiệu quả quản lý và giải quyết xung đột xã hội của hệ thống chính trị cơ sở

Một là, nâng cao hiệu quả quản lý xung đột xã hội của hệ thống chính trị cơ sở

Hai là, nâng cao hiệu quả giải quyết các xung đột xã hội cấp thiết hiện nay

Ba là, thực hiện tốt công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quản lý, giải quyết xung đột xã hội

4.3.7. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

Một là, đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên

Hai là, chú trọng phát triển giáo dục, y tế, thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh.

KẾT LUẬN

1. Hệ thống chính trị cơ sở có vai trò quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc biểu hiện trên các hoạt động cụ thể như: xác định chủ trương, lập kế hoạch, chương trình, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về đại đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề xuất các sáng kiến, chính sách trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Trong những năm qua, trên cơ sở nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết dân tộc, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên đã tích cực, chủ động trong xác định chủ trương, xây dựng kế hoạch, chương trình và triển khai, tổ chức thực hiện khá tốt công tác xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng được củng cố và phát triển. Tuy nhiên, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên cũng còn bộc lộ những hạn chế nhất định trong nhất là năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giáo dục, tuyên truyền, triển khai thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

3. Trong thời gian tới, để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay cần quán triệt và thực hiện đồng bộ các quan điểm giải pháp trong đó tập trung tăng cường công tác giáo dục, nâng cao nhận thức; đổi mới, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa hệ thống chính trị cơ sở với các lực lượng trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giải quyết xung đột xã hội; phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội an ninh quốc phòng ở địa phương và đổi mới, hoàn thiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Tô Quốc Anh (2025), “Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam cấp cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 14 tháng 01 năm 2025.
2. Tô Quốc Anh (2025), “Công tác dân vận của hệ thống chính trị cơ sở góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 25 tháng 4 năm 2025.
3. Tô Quốc Anh (2025), “Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở tỉnh Lâm Đồng trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 19 tháng 5 năm 2025.
4. Tô Quốc Anh (2025), “Những yếu tố tác động đến vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc”, *Tạp chí Thanh niên*, Số 78, ngày 01/9/2025, trang 3 – 5.